

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 3 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cơ sở sơ chế hàng nông sản, dịch vụ ăn uống, lưu trú và cho thuê nhà xưởng tại thôn Xạ Sơn, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương của Công ty cổ phần phát triển thương mại và dịch vụ Đại Phúc**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 65/STNMT-CCBVMT ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Cơ sở sơ chế hàng nông sản, dịch vụ ăn uống, lưu trú và cho thuê nhà xưởng”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 187/TTr-TNMT ngày 16 tháng 3 năm 2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cơ sở sơ chế hàng nông sản, dịch vụ ăn uống, lưu trú và cho thuê nhà xưởng (sau đây gọi là Dự án) của Công ty cổ phần phát triển thương mại và dịch vụ Đại Phúc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Xạ Sơn, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng

01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Công ty cổ phần PTTM&DV Đại Phúc;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Kinh Môn;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (7b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của dự án Cơ sở sơ chế hàng nông sản, dịch vụ ăn uống, lưu trú và cho thuê**  
**nhà xưởng tại thôn Xạ Sơn, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải**  
**Dương của Công ty cổ phần phát triển thương mại và dịch vụ Đại Phúc**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của*  
*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Cơ sở sơ chế hàng nông sản, dịch vụ ăn uống, lưu trú và cho thuê nhà xưởng.

- Địa điểm thực hiện: thôn Xạ Sơn, xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Chủ dự án: Công ty cổ phần phát triển thương mại và dịch vụ Đại Phúc.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án**

- Phạm vi quy mô: Đầu tư xây dựng Cơ sở sơ chế hàng nông sản, dịch vụ ăn uống, lưu trú và cho thuê nhà xưởng trên tổng diện tích 21.843m<sup>2</sup>.

- Công suất sản xuất các sản phẩm của dự án:

+ Sơ chế hàng nông sản: 2.000 tấn/năm.

+ Xây dựng và kinh doanh nhà nghỉ: nhà nghỉ 03 tầng, 30 phòng nghỉ.

+ Cho thuê nhà xưởng: 2.281,3m<sup>2</sup> (các đơn vị thứ cấp vào thuê nhà xưởng tự chịu trách nhiệm thực hiện thu gom, xử lý nước thải sản xuất, bụi, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh và lập thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường theo quy định; Công ty cổ phần phát triển thương mại và dịch vụ Đại Phúc có trách nhiệm thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của các đơn vị đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi xả thải ra nguồn tiếp nhận).

**1.3. Quy trình công nghệ sản xuất**

- Sơ chế nông sản: Nông sản → Phân loại, làm sạch → Bảo quản kho lạnh

- Kinh doanh nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống: Khách hàng → Đón tiếp → Nghỉ ngơi + ăn uống → Ra về.

- Cho thuê nhà xưởng: Nhà xưởng → Cho thuê → Lắp đặt máy móc, thiết bị → Sản xuất, tập kết nguyên vật liệu.

- Cửa hàng bán sản phẩm: Khách hàng → Tham quan và mua bán sản phẩm → Ra về.

**1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án**

**1.4.1. Các hạng mục công trình của Dự án**

- Các hạng mục công trình xây dựng:

+ Các hạng mục công trình chính: xưởng sơ chế nông sản (2.195m<sup>2</sup>); nhà xưởng cho thuê (2.281,3m<sup>2</sup>); nhà nghỉ (432m<sup>2</sup>); nhà kho (1.108,2m<sup>2</sup>); cửa hàng bán sản phẩm (1.682,4m<sup>2</sup>).

+ Các hạng mục công trình phụ trợ: nhà bảo vệ (18m<sup>2</sup>); nhà để xe (360m<sup>2</sup>); nhà vệ sinh (100m<sup>2</sup>); đất cây xanh, mặt nước diện tích (4.442,7m<sup>2</sup>); đất sân đường giao thông diện tích (9.161,2m<sup>2</sup>).

+ Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường gồm: Hệ thống thu gom và thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thu gom và thoát nước thải; hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 20 m<sup>3</sup>/ngày đêm; kho chứa chất thải nguy hại (4m<sup>2</sup>).

- Thiết bị sản xuất chính: hệ thống máy sàng rung (02 hệ thống); xe nâng (02 chiếc); hệ thống kho lạnh dung tích 6.500m<sup>3</sup> kèm giàn nóng, lạnh (01 hệ thống); cân điện tử (01 trạm); máy đóng bao (02 hệ thống); thiết bị dịch vụ giải khát: tủ lạnh, máy pha café, máy xay, ép...; thiết bị dịch vụ nhà hàng: bếp, nồi...; thiết bị nhà nghỉ: thiết bị buồng phòng, tủ lạnh, máy điều hòa, tivi, thiết bị liên lạc.

#### 1.4.2. Các hoạt động của Dự án

- Trong giai đoạn triển khai xây dựng:

+ Hoạt động đền bù, GPMB (thu dọn sinh khối, bóc lớp đất phủ bề mặt đối với diện tích đất lúa, nạo vét bùn hữu cơ tại mương thủy lợi).

+ Hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu thi công, máy móc thiết bị, chất thải.

+ Hoạt động san lấp mặt bằng, thi công các hạng mục của Dự án và lắp đặt máy móc thiết bị.

+ Hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị.

- Trong giai đoạn vận hành:

+ Hoạt động sơ chế nông sản;

+ Hoạt động kinh doanh nhà nghỉ, ăn uống.

+ Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân, khách hàng.

+ Hoạt động của các đơn vị thứ cấp vào thuê nhà xưởng.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển mục đích đất chuyên trồng lúa nước khoảng 21.493m<sup>2</sup>.

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

### 2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động bóc lớp đất phủ bề mặt, nạo vét bùn hữu cơ: Phát sinh chất thải rắn.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, chất thải: Phát sinh bụi, khí thải; tiếng ồn.

- Hoạt động san lấp mặt bằng: Phát sinh bụi; tiếng ồn.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, lắp đặt máy móc thiết bị: Phát sinh bụi, khí thải; nước thải; chất thải rắn xây dựng; tiếng ồn; chất thải nguy hại; sự cố cháy nổ; tai nạn lao động; ngập úng.

- Hoạt động của công nhân xây dựng: Phát sinh nước thải; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.

## 2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sơ chế nông sản: Phát sinh bụi; chất thải rắn công nghiệp; chất thải nguy hại; tiếng ồn; tai nạn lao động; sự cố cháy nổ.

- Hoạt động kinh doanh nhà nghỉ, dịch vụ ăn uống: Phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, mùi, nước thải, tiếng ồn.

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên, khách hàng: Phát sinh nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại; bùn thải từ bể tự hoại, hệ thống xử lý nước thải; sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị thứ cấp vào thuê nhà xưởng: Phát sinh nước thải sản xuất, sinh hoạt; bụi, khí thải; chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp, chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung (*tùy theo từng loại hình sản xuất được thể hiện trong hồ sơ môi trường của các đơn vị*).

## 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

### 3.1. Nước thải, khí thải

#### 3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân thi công xây dựng, lắp đặt máy móc, thiết bị khoảng 2,25 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), các chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật,...

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa phương tiện vận chuyển trong giai đoạn san lấp mặt bằng phát sinh khoảng 1,6m<sup>3</sup>/ngày; trong giai đoạn thi công các hạng mục công trình khoảng 0,6m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là đất, cát và dầu mỡ.

- Nước thải xây dựng (vệ sinh dụng cụ, trộn vữa) phát sinh ít, thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng, khả năng gây ô nhiễm thấp.

- Tác động do nước mưa chảy tràn: thành phần chủ yếu là TSS, dầu mỡ,... nồng độ ô nhiễm thấp.

##### b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhà ăn, nhà vệ sinh của cán bộ công nhân viên, khách hàng và đơn vị thứ cấp thuê nhà xưởng khoảng 19,8 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), các chất dinh dưỡng (N,P), dầu mỡ động thực vật, các loại vi khuẩn.

### 3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

#### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Hoạt động thi công, lắp đặt các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, HC.

#### b) Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của phương tiện giao thông vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm ra vào Dự án phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, HC.

- Bụi, khí thải (mùi) từ hoạt động nấu ăn: phát sinh không đáng kể.

- Mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải, thùng chứa rác thải: Thành phần khí thải phát sinh gồm: CH<sub>4</sub>, H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub>, mercaptan,... Lượng khí thải phát sinh ít, ảnh hưởng tới môi trường là không đáng kể.

### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### 3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

##### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thu dọn mặt bằng: Lượng phát sinh khoảng 16,1 tấn. Thành phần chủ yếu là cây hàng năm sẽ để cho người dân thu hoạch.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động bóc lớp đất hữu cơ tầng mặt đất trồng lúa: Lượng phát sinh khoảng 4.298,6 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn phát sinh từ quá trình nạo vét bùn hữu cơ tại mương: Lượng phát sinh khoảng 201,3 tấn.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng: Lượng phát sinh khoảng 0,8 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu: bê tông, gạch vỡ, sắt, thép vụn....

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân: Lượng phát sinh khoảng 25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

##### b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu nhà ăn, khu văn phòng của cán bộ công nhân viên, khách hàng khoảng 62,6kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...Ngoài ra, còn có

bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: 2,22kg/ngày. Bùn thải từ hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa, bùn từ bể tự hoại: 3m<sup>3</sup>/năm.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khoảng 54,3 - 55,3kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy (rễ, vỏ hành, tỏi, đất, đá,...).

### 3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

#### a) Giai đoạn thi công, xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị với khối lượng khoảng 52kg/tháng. Thành phần chủ yếu bao gồm giẻ lau dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu nhiên liệu,...

#### b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất khoảng 110kg/năm. Thành phần chủ yếu: bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy chì thải, linh kiện điện tử hỏng,...

### 3.3. Tiếng ồn và độ rung

#### 3.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thiết bị tham gia thi công xây dựng, lắp đặt và các phương tiện vận chuyển máy móc, thiết bị.

#### 3.3.2. Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm; phương tiện giao thông ra, vào dự án và hoạt động của máy móc thiết bị sản xuất, hệ thống xử lý nước thải.

### 3.4. Các tác động khác

#### 3.4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ảnh hưởng tới đến hoạt động giao thông đường bộ; hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, ngập úng,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

#### 3.4.2. Giai đoạn vận hành

Hoạt động sản xuất của Dự án có thể xảy ra tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ, sự cố các công trình xử lý chất thải,...

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.1.1. Biện pháp giảm thiểu tác động đối với nước thải

*a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Đối với nước thải sinh hoạt: Thu gom bằng 02 nhà vệ sinh di động. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

- Đối với nước mưa chảy tràn: Bố trí rãnh thu nước tạm xung quanh công trường thi công. Cuối hệ thống thu gom bố trí 01 hố ga lắng cặn trước khi thoát ra ngoài môi trường.

- Đối với nước thải rửa xe: Thu gom bằng bể lắng 3 ngăn kích thước  $3 \times 2 \times 1$ m đặt ngầm dưới cầu rửa xe, nước thải sau lắng tại ngăn thứ 3 sẽ tự chảy ra mương thoát nước giáp TL389, định kỳ vớt bỏ dầu mỡ nổi trên bề mặt bể và thu dọn đất cát lắng đáy bể.

- Đối với nước thải thi công xây dựng: Thu gom về hố ga kích thước  $1 \text{m} \times 1 \text{m} \times 1 \text{m}$  để lắng đọng đất, cát,... trước khi thải ra ngoài môi trường.

*b) Giai đoạn vận hành*

- Hệ thống thu gom nước thải: Nước thải từ các nhà vệ sinh được thu gom bằng 03 bể tự hoại (01 bể dung tích  $18 \text{m}^3$  đặt ngầm dưới khu vực nhà nghỉ; 01 bể dung tích  $22,5 \text{m}^3$  đặt ngầm tại khu vực nhà vệ sinh chung, 01 bể dung tích  $9 \text{m}^3$  đặt tại khu vực cửa hàng bán sản phẩm); nước thải khu vực nhà ăn được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ kích thước  $0,4 \text{m} \times 0,3 \text{m} \times 0,25 \text{m}$  theo đường ống PVC D140 chiều dài 40m và đường ống PVC D280 tổng chiều dài 536m về hệ thống xử lý nước thải công suất  $20 \text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ . Nước thải sau xử lý thoát ra mương tưới tiêu thủy lợi giáp TL389 bằng đường ống PVC D280 chiều dài 180m qua 01 điểm xả.

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt: Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Công ty và đơn vị thứ cấp thuê nhà xưởng được thu gom, xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất  $20 \text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ , quy trình công nghệ như sau:

Nước thải sau xử lý sơ bộ → Bể điều hòa → Bể thiếu khí → Bể hiếu khí → Bể lắng → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B,  $C_{\text{max}}$  tương ứng  $K=1,2$  thoát ra mương tưới tiêu thủy lợi giáp TL389.

*4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom xử lý bụi, khí thải*

*a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập kế hoạch tổ chức thi công như các biện pháp thi công, biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động, tai nạn giao thông.

- Chỉ sử dụng những phương tiện, máy móc được đăng kiểm; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; thường xuyên thu dọn đất,



cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo thi công tới đâu sạch tới đó; phun nước giảm bụi, thu gom chất thải rơi vãi trên công trường.

- Lắp dựng hàng rào bằng tôn cao 2-3m xung quanh khu đất thực hiện dự án; lắp đặt cầu rửa xe để rửa sạch bánh xe, gảm xe hạn chế bụi phát sinh ra môi trường.

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm an toàn và sức khỏe cho người lao động.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

- Thực hiện vệ sinh công nghiệp: thường xuyên vệ sinh khu vực nhà xưởng, sân đường nội bộ.

- Đối với khu vực bếp ăn: lắp đặt hệ thống hút mùi, quạt thông gió để giảm mùi.

- Đối với mùi, khí thải từ khu vực tập kết rác thải: các thùng rác phải được đậy nắp kín.

- Đối với khí thải, mùi từ hệ thống thu gom, xử lý nước thải: thiết kế nắp đậy các hố ga, rãnh thu, bể xử lý để tránh phát tán mùi ra ngoài môi trường;

### 4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### *4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường*

##### *a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Đất hữu cơ được tập kết tại công trường và tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên dự án. Bùn hữu cơ được tập kết tại công trường để phơi khô sau đó tận dụng một phần trồng cây, phần còn lại thuê đơn vị có chức năng đến thu gom đổ thải tại bãi tập kết rác thải của địa phương.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 02 thùng rác dung tích 60 lít, có nắp đậy để thu gom, lưu giữ chất thải sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng hàng ngày đến thu gom, vận chuyển đến bãi tập kết rác thải của địa phương.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại tại nguồn. Đối với chất thải rắn là vỏ bao, sắt, thép thừa,... có thể tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế; chất thải còn lại được tập kết tại công trường, phủ bạt che chắn, hợp đồng với đơn vị có chức năng để mang đi xử lý theo quy định.

##### *b) Giai đoạn vận hành*

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện phân loại tại nguồn. Bố trí các thùng chứa dung tích từ 20-60 lít đặt tại khu vực sảnh, phòng nghỉ, nhà ăn, khuôn viên dự án để lưu chứa tạm thời. Ký hợp đồng thu gom với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển mang đi xử lý, tần suất 01-02 ngày/lần.

- Chất thải rắn sản xuất: Thu gom vào túi hoặc bao nilon. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng, hàng ngày đến thu gom, mang đi xử lý.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: đáp ứng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

*a) Giai đoạn thi công, xây dựng*

Chất thải được thu gom bằng 02 thùng nhựa dung tích từ 60-120 lít có nắp đậy đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường. Các thùng thu gom được dán tên, mã chất thải nguy hại và đặt tại khu vực kho chứa tạm thời diện tích khoảng 4m<sup>2</sup> tại khu vực cao ráo, có bố trí biển báo rõ ràng theo quy định.

*b) Giai đoạn vận hành*

- Chất thải được phân loại tại nguồn, để riêng vào các thùng có dung tích từ 20-120 lít đặt tại khu vực có diện tích khoảng 4m<sup>2</sup> trong nhà kho. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: đáp ứng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung*

*4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng*

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công.

*4.3.2. Giai đoạn vận hành*

- Sử dụng đệm cao su, lò xo chống rung đối với các thiết bị, máy móc.

- Kiểm tra sự cân bằng của máy khi lắp đặt, kiểm tra sự mài mòn của các chi tiết và cho dầu bôi trơn theo định kỳ.

- Đầu tư thiết bị, máy móc hiện đại.

- Công nhân làm việc liên tục tại các công đoạn phát sinh tiếng ồn được trang bị nút tai chuyên dụng để giảm tác động của tiếng ồn.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực nhà máy để che nắng, giảm lượng bức xạ mặt trời, tiếng ồn, ngăn bụi phát tán ra bên ngoài nhà máy.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng máy móc thiết bị.

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và

các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

#### 4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### 4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ

Trang bị các trang thiết bị PCCC (trụ cứu hỏa, bể PCCC), bố trí các đèn chiếu sáng, tiêu lệnh PCCC, bình bột chữa cháy tại các khu vực thuận tiện, dễ nhìn. Tiến hành huấn luyện về PCCC cho cán bộ, công nhân.

##### 4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt để phòng ngừa phát sinh sự cố của hệ thống. Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hỏng cao để kịp thời thay thế. Trang bị kiến thức cho cán bộ vận hành nắm rõ quy trình vận hành hệ thống, nhận biết các dấu hiệu dẫn đến sự cố và các biện pháp xử lý khi có sự cố xảy ra. Khi hệ thống xảy ra sự cố kéo dài phải thuê đơn vị có chức năng đến hút nước thải mang đi xử lý.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Dự án

#### 5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

##### 5.1.1. Giám sát không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 03 vị trí (01 điểm tại khu vực cổng ra vào; 01 điểm tại khu vực thi công xây dựng, 01 điểm tại khu vực cuối hướng gió chính)

- Các thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, tốc độ gió, tổng bụi lơ lửng, SO<sub>2</sub>, CO, NO<sub>2</sub>.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

##### 5.1.2. Giám sát nước thải thi công

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm xả ra nguồn tiếp nhận.

- Các thông số giám sát: pH, TSS, dầu mỡ khoáng, COD, BOD<sub>5</sub>, Tổng Nitơ, Tổng Phốt pho.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2011/BTNMT.

##### 5.1.3. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giám sát khối lượng phát sinh; phân định, phân loại các loại chất thải phát sinh để quản lý theo quy định.

- Tần suất: Giám sát thường xuyên.

#### 5.2. Giai đoạn vận hành

##### 5.2.1. Giám sát nước thải

Dự án không thuộc đối tượng phải giám sát nước thải theo quy định tại khoản 1, Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

#### 5.2.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Tổ chức hoạt động giám sát chất rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

### 6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường sau:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát và quan trắc môi trường theo nội dung của Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Lập kế hoạch và đảm bảo các phương án cần thiết để phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của Dự án. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do hoạt động của Dự án gây ô nhiễm, sự cố môi trường.

- Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy, nổ, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tuân thủ chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động của Dự án./.